



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN LANH
Last Middle First

Current Address: 32/3 My. Thai Long xuyen An giang

Date of Birth: 1940 Place of Birth: An-giang

Previous Occupation (before 1975) Capt & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 10-1984
Years: 09 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen . Kim . Luyen		wife
Nguyen . Thanh . Tung	1968	children
Nguyen . Thanh . Tan	1970	children
Nguyen . Thanh . Tam	1972	children
Nguyen . Thanh . Tuan	1974	children
Nguyen . Thi . Thanh . Tu	1975	children

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Longueville 15.5.1988.

Trình gửi bà Hồ Hương

Thỉnh thưa bà đã nhậm nhàn qua tôi cũng có được
nghe nhậm từ từ về học mà đến nay mới có được
địa chỉ kinh vi học cũng khá thông thạo và hiện cho
trường học qua chân tế này về sau thời gian học tập với
về quê tôi cũng chẳng biết gì hơn Thế này bao
giờ gởi đến bà cũng hơi trễ so so khác của tôi, o là
có đúng o! mong bà giúp đỡ và chủ trương thì o biết
vết gì hơn ngoài kinh chủ trương bà đã được
choi cũng qua quýt vạn si như ý. và mong học hoạt
động mạnh mẽ hơn này kinh chủ trương cũng thế
mọi mặt thì thì o có bà con thục thục nào sống
ở nước ngoài cả cũng chẳng biết sao xin bà
chủ cho. Đốt mong từ bà và chủ trương.

Thỉnh

Thỉnh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Hàm Tân

Số: GRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định của số 331 ngày 22 tháng 02 năm 1964 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN TẤN LÀNH

Sinh năm 1941

Các tên gọi khác:

Nơi sinh: An giang

Nơi đăng ký nhân khẩu, thường trú trước khi bị bắt: 32/3 long hưng, mỹ thới, long xuyên, an giang.

Cán tội: Đại úy trưởng ban 2 chi khu

Bị bắt ngày 10/05/75 Án phạt TTGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 32/3 long hưng, mỹ thới, long xuyên, an giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.

Leo động: tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: tham gia đều có tiến bộ.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi trú quán:

Trước ngày tháng năm 19

Lia tay người trở phải

Của Nguyễn Tấn Lành

Danh tích số

Lưu tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Tấn Lành

Ngày 30 tháng 10 năm 1984



Đại tá

Xác NHẬN

đề cử đến trình báo

Tại Công an xã Mỹ Hòa

ngày 01-11-84

Chức vụ



Nguyễn Văn

Chức vụ

Tờ Sống Chung

Chúng tôi Ủy Ban Hành-Chánh Xã Tân-Phủ
Quận Thanh-Bình, Tỉnh Kiến-Phong

Nhà in PHÚ-TOÀN Geolanh

Chúng nhận NGUYỄN-KIM-XUYẾN cư ngụ tại
Xã Tân-Phủ Quận Thanh-Bình Tỉnh Kiến-Phong
là vợ chánh thức của Nguyễn-Tấn-Lành hôn thú số 31
lập ngày 01 tháng 07 năm 65 tại làng Mỹ-Thới (An-Giang)
vợ chồng sống chung với nhau có hạ sanh dạng 04 con xin kê dưới đây
1 - Nguyễn-Thị-Thanh-Trúc (Nữ) sanh-ngày, 12-03-1.966

2 - Nguyễn-Thanh-Tùng (Nam) sanh-ngày, 03-01-1.968

3 - Nguyễn-Thanh-Tân (Nam) sanh-ngày, 23-02-1.970

4 - Nguyễn-Thanh-Tâm (Nam) sanh-ngày, 06-03-1.972

5 - NGUYỄN-THANH-TUẤN (NAM) 08-04-1974

6 NGUYỄN-THỊ-THANH - TÚ (NỮ) 04-10-1975

Hiện nay NGUYỄN-KIM-XUYẾN và 04 cửa nhà
kề trên còn dưới sự nuôi dưỡng của Nguyễn-Tấn-Lành

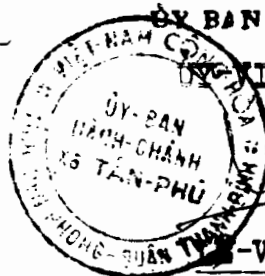
Nên chúng tôi chứng tờ này cho đương sự chấp chiếu và tiện dụng

Tân-Phủ ngày 17-03-1.972

05.287
ỦY BAN HÀNH CHÁNH XÃ
QUẬN THANH BÌNH, ngày 17-03-1972
QUẢN-TRƯỞNG



AM-THANH-DỨC
Phó Ủy Ban

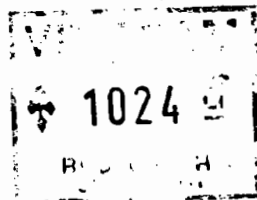


ỦY BAN HÀNH CHÁNH XÃ
KIẾN HỘ-TỊCH

hau
-VĂN-THÀNH

From NGUYỄN TÂN LÀNH
32/3 MỸ THOẠI AN GIANG
SOUTH VIET NAM.

PAR AVION



To MSS. TRINH NGOC DUNG
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635



BY AIR MAIL
PAR AVION

U.S.A.

JUN 0 1981

QUESTIONNAIRE FOR POLITICAL PRISONER IN VIET NAM.

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIET NAM.

1. FULL NAME: NGUYỄN - TÂN - LÀNH
2. DATE PLACE OF BIRTH: 04 - 3 - 1941 MỸ THỜI ANGIANG
3. POSITION BEFORE APRIL 1975: S2 SUB SECTOR THANH BÌNH DISTRICT KIẾN PHONG PROVINCE.
RANK: CAPTAIN INTELLIGENCE MILITARY OFFICER.
FUNCTION: S2 CHIEF.
MILITARY PERIAL NUMBER: 41/149616.
4. MONTH DATE YEAR ARRESTED: 10 - 5 - 1975.
5. MONTH DATE YEAR OUT OF CAMP: 30 - 10 - 1984.
6. PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE.
7. PRESENT MAILING ADDRESS: 32/3 MỸ THỜI LONG XUYẾN ANGIANG PROVINCE.
8. CURRENT ADDRESS:

II. LIST FULL NAME DOB. POB OF EX PRISONER.

1. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EPP.

FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
NGUYỄN - THANH - TÙNG	1968	MỸ PHƯỚC ANGIANG	CHILDREN.
NGUYỄN - THANH - TÂN	1970	MỸ PHƯỚC ANGIANG	CHILDREN.
NGUYỄN - THANH - TÂM	1972	MỸ PHƯỚC ANGIANG	CHILDREN
NGUYỄN - THANH - TUẤN	1974	MỸ PHƯỚC ANGIANG	CHILDREN
NGUYỄN - THỊ - THANH - TÚ	1975	MỸ THỜI ANGIANG	CHILDREN.

2. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING - DEAD).

- FATHER: NGUYỄN - VĂN HIẾU (DEAD).
- MOTHER: TRẦN - THỊ - KINH (LIVING)
- SPOUSE: NGUYỄN - KIM - XUYẾN (LIVING)
- CHILDREN: NGUYỄN - THỊ - THANH - TRÚC LIVING.
NGUYỄN - THANH - TÙNG LIVING.
NGUYỄN - THANH - TÂN LIVING
NGUYỄN - THANH - TÂM LIVING
NGUYỄN - THANH - TUẤN LIVING
NGUYỄN - THỊ - THANH - TÚ LIVING.

RELATIVE OUTSIDE VIET NAM

1. IN THE USA: NO.
2. IN THE OTHER COUNTRY: NO

III. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY.

1. REUNIFICATION: NO.
2. REPLY FROM BANGKOK: DOP: NO
3. THE DOP BANGKOK LOI: NO.

IV. ANY COMMENT REMARKS.

V. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

SIGNATURE,



COMPUTERIZED

V6 Computer 3-11-8